TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/03/2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phúc Hiếu

2. Ông Hà Thanh Phong

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST- HNGĐ ngày 26/12/2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/03/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST - HNGĐ ngày 21/03/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu 17, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu 17, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/02/1997 tại trụ sở UBND xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung, hai vợ chồng hay cãi chửi nhau, anh T nhiều lần đánh chị, làm nhục chị.

Hai vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 10/2022 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trung T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 30/11/1997; cháu Nguyễn Ánh H, sinh ngày 26/01/2000 và cháu Nguyễn Quốc C, sinh ngày 22/7/2002. Khi ly hôn do các con chung giữa chị và anh T đã thành niên nên chị Nguyễn Thị Thu H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị Thu H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Trung T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện được quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

- Về con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- VÒ tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Nguyễn Thị Thu H với anh Nguyễn Trung T. Bị đơn là anh Nguyễn Trung T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 17, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Trung T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/02/1997 tại trụ sở UBND xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc là có thật. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa

phương nơi chị H và anh T chung sống xác định là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã, anh T có đánh chị. Chị H, anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2022 đến nay, chị H đã chuyển ra ngoài sinh sống. Kể từ khi phát sinh mâu thuẫn giữa chị H, anh T không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H đề nghị ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Trung T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 30/11/1997; cháu Nguyễn Ánh H, sinh ngày 26/01/2000 và cháu Nguyễn Quốc C, sinh ngày 22/7/2002. Khi ly hôn do các con chung giữa chị và anh T đã thành niên nên chị Nguyễn Thị Thu H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị Thu H không đề nghị Toà án giải quyết. Mặt khác, anh Nguyễn Trung T không đến Tòa án làm việc nên không thể hiện được quan điểm của mình về vấn đề này nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. VÒ tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số

AA/2020/0002360 ngày 22/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Trung T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Xuân Lũng, h.L;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang